

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 26 tháng 02 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2020/HNGĐ-ST ngày 18/02/2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

1-Anh Nguyễn Cơ S, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Nam H, xã Đông C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2- Chị Lê Thị D, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú : Thôn Nam H, xã Đông C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Xóm 33, thôn Q, xã Phổ K, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 10/08/2011 tại UBND xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Đến năm 2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là Do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống nên tuy sống chung một nhà nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không quan tâm đến nhau Năm 2014 chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau đó được gia đình động viên chị lại quay lại chung sống với anh S. Khi về chung sống với anh S vợ chồng lại mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau và chị D bỏ về nhà mẹ đẻ từ năm 2017 đến nay. Nay anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D đều thuận tình ly hôn

Xét thấy vợ chồng anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D.

[2] Về quan hệ con chung

Anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D có một con chung là Nguyễn Lê Khánh B sinh ngày 05/05/2012, con chung đã ở với anh S từ năm 2017 đến nay. Ly hôn anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D thỏa thuận Anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đồng thời không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con (Cháu B có nguyện vọng ở với anh S). Xét thấy sự thỏa thuận của anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D.

[3] Về quan hệ tài sản công sức

Anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết

[4] Về lệ phí

Anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D thỏa thuận mỗi người chịu 1/2 tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D.

+ Về con chung: Anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Khánh B sinh ngày 05/05/2012, anh S không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

+ Về quan hệ tài sản công sức

Anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết

+ Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Cơ S và chị Lê Thị D mỗi người chịu 1/2 tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ anh S và chị D

đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0008325 ngày 18/02/2020) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã P.
- Đương sự
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng